

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lãng Đức Quang và ông Nguyễn Hồng Diên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Tuấn G, sinh ngày 27/9/1997 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số chứng minh nhân dân: 073492173, cấp ngày ..., nơi cấp Công an tỉnh Hà Giang; con ông Đặng Đức D1, sinh năm 1978 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1978; có vợ là Ma Thị Y, sinh năm 1997; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/06/2022, bị Công an huyện Bắc Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Không, bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Giàng Thị Đ, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ Ông Trương Quốc T, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ N, thị Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Đặng Thị D, sinh năm 1978; vắng mặt.

+ Ông Đặng Đức D1, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ sáng ngày 16/7/2022, Đặng Tuấn G đang ở nhà mình thì thấy bà Giàng Thị Đ là anh em họ hàng với G, một mình điều khiển xe mô tô BKS 23D1-435.74 nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy HC09E6078553, số khung KLHHC 09066Y078550 màu sơn trắng, đen, bạc đến nhà G để gửi xe, thấy vậy, G nói với bà Đ *"bác cho cháu mượn xe xuống Pắc Há một tý"*, bà Đ trả lời *"xe để ở đây, cứ mang đi, nhưng xe bị xích kêu xem kiểm tra"*. Lúc này G kiểm tra vận ốc để tăng xích và chỉnh lại phanh rồi điều khiển xe mô tô trên đi xuống ngã ba H, xã M, huyện Q. Khi xuống đến nơi, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên G đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của bà Đ để cầm xe lấy tiền. Sau khi hỏi người dân xung quanh khu vực H, biết được Nguyễn Tiến V có cho cầm xe nên G mang chiếc xe đến và nói muốn mượn V ít tiền và để lại chiếc xe để làm tin. Lúc này V hỏi G về nguồn gốc chiếc xe thì G nói xe của nhà mình, do cần tiền nên mới mang đi cầm để vay ít tiền, sau đó G tự viết giấy vay tiền với nội dung vay của V số tiền 2.300.000đ (*hai triệu ba trăm nghìn đồng*) và để lại chiếc xe làm tin, hẹn V 7 ngày sau G mang tiền xuống trả và lấy lại xe thì được V đồng ý. Sau đó V đưa cho G số tiền trên và cất xe vào nhà. Sau khi vay được tiền, G đi bộ đến quán điện tử internet ở gần cây xăng Pắc Há để chơi, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì đi về nhà gặp bà Đ, do không thấy G đi xe nên bà Đ đã hỏi G *"xe của bác đâu"* nhưng G không trả lời mà đi vào nhà ngủ. Đến tối ngày 18/7/2022, sau khi tiêu hết số tiền 2.300.000đ (*hai triệu ba trăm nghìn đồng*), G tiếp tục quay lại nhà V để vay thêm số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) và ghi thêm nội dung vay số tiền trên vào giấy vay tiền đã viết trước đó rồi tiếp tục đi đến quán điện tử ở gần cây xăng Pắc Há để tiếp tục chơi cho đến khi hết tiền mới đi về nhà.

Sau đó, khoảng 6 giờ ngày 20/7/2022, G đang ở nhà thì Trương Quốc T đến và rủ đi sơn nhà tại nhà ông K, trú tại thôn T, xã V, huyện Q và được G đồng ý. Khi đến nhà G, T đưa cho G mượn chiếc xe mô tô BKS 23D1-330.82 nhãn hiệu Honda, số máy JA39E0641126, số khung 3900HY664169, màu sơn xanh, đen, bạc để đi làm cùng T. Sau khi làm xong, chiều tối ngày 21/7/2022, ông K mời mọi người ở lại ăn cơm nhưng G nói muốn đi về nhà để tắm giặt. Sau khi về nhà tắm xong, G nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của T nên không đi ăn cơm mà điều khiển xe mô tô BKS 23D1-330.82 tiếp tục đi xuống nhà Nguyễn Tiến V để cầm xe và vay tiền. Đến nơi, G nói với V do không đủ tiền sơn nhà nên muốn cầm chiếc xe này để làm tin và vay V số tiền 2.300.000đ (*hai triệu ba trăm nghìn đồng*)

để mua sơn về, sau đó G tiếp tục viết thêm giấy vay tiền khác để lại cho V kèm theo chiếc xe để làm tin. Sau khi V đưa tiền, G cầm số tiền trên đi bộ đến quán điện tử gần cây xăng Pắc Há G đã chơi trước đó và ở lại quán chơi, đến ngày 22/7/2022, G tiếp tục quay lại nhà V để mượn nốt số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) và viết tiếp vào giấy vay tiền đã ghi ngày 21/7/2022. Sau khi cầm tiền, G tiếp tục quay lại quán điện tử và chơi cho đến khi hết tiền. Cho đến chiều ngày 22/7/2022, G nhận được tin nhắn của T qua messenger và hỏi mang xe của T đi đâu, G trả lời xe mang đi cầm lấy tiền ở nhà ông V không có tiền chuộc lại và bảo T có tiền thì chuộc xe về trước, sau này đi làm có tiền G trả lại cho T sau nhưng T không đồng ý mà nói gọi cho người nhà G biết. Lúc này do lo sợ, nên G đã đến Công an xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang để đầu thú về hành vi của mình.

Ngày 25/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ra Yêu cầu định giá tài sản số 25, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang tiến hành định giá tài sản đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 23D1-435.74, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy HC09E6078553, số khung KLHHC 09066Y078550, màu sơn trắng, đen, bạc, xe cũ đã qua sử dụng và 01 xe mô tô BKS 23D1-330.82, nhãn hiệu Honda, số máy JA39E0641126, số khung 3900HY664169, màu sơn xanh, đen, bạc, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 27/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang ban hành Kết luận định giá tài sản số 25, kết luận: 01 xe mô tô BKS 23D1-435.74, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy HC09E6078553, số khung KLHHC 09066Y078550, màu sơn trắng, đen, bạc, xe cũ đã qua sử dụng, sản xuất năm 2021 tại thời điểm định giá có giá trị 19.300.000đ (*mười chín triệu ba trăm nghìn đồng*); 01 xe mô tô BKS 23D1-330.82, nhãn hiệu Honda, số máy JA39E0641126, số khung 3900HY664169, màu sơn xanh, đen, bạc, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 14.800.000đ (*mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng*). Tổng trị giá tài sản Đặng Tuấn G chiếm đoạt là 34.100.000đ (*ba mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng*).

Với nội D trên, tại Cáo trạng số 50/CT-VKSBQ ngày 12/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Đặng Tuấn G về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Đặng Tuấn G theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/7/2022). Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, do vậy không đề cập xử lý. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tiến V, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 6.000.000 đồng bị cáo cầm cố xe, ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông V và bị cáo, đề nghị bị cáo phải bồi số tiền này cho ông V.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Tuấn G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng trước đó họ đã có lời khai, và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Đặng Tuấn G tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản, tài liệu kiểm tra điện thoại cùng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 16/7/2022 và 20/7/2022, Đặng Tuấn G có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS 23D1-435.74, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy HC09E6078553, số khung KLHHC 09066Y078550, màu sơn trắng, đen, bạc, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị 19.300.000 đồng của bà Giàng Thị Đ và 01 xe mô tô BKS 23D1-330.82, nhãn hiệu Honda, số máy JA39E0641126, số khung 3900HY664169, màu sơn xanh, đen, bạc, các xe cũ đã qua sử dụng của có giá trị 14.800.000 đồng của ông Trương

Quốc T. Tổng giá trị tài sản G chiếm đoạt là 34.100.000đ (*ba mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Đặng Tuấn G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi mượn được xe mô tô từ các bị hại, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo đã chiếm đoạt của bà Giàng Thị Đ 01 xe mô tô BKS 23D1-435.74, có giá trị 19.300.000 đồng và chiếm đoạt của ông Trương Quốc T 01 xe mô tô BKS 23D1-330.82 có giá trị 14.800.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng chế tài luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, mỗi lần trị giá tài sản đều trên 4.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 03/06/2022, bị Công an huyện Bắc Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú, là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo Đặng Tuấn G là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Tiến V yêu cầu bị cáo G bồi thường số tiền 6000.000 đồng bị cáo đã vay của ông khi cầm cổ xe mô tô. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí theo yêu cầu của ông V. Xét yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông V và bị cáo, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông V số tiền 6.000.000 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tạm giữ các đồ vật gồm: 01 xe mô tô BKS 23D1-435.74, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, số máy HC09E6078553, số khung KLHHC 09066Y078550, màu sơn trắng, đen, bạc, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 23 002093 mang tên chủ xe Bùi Quang D, sinh năm 1993 cấp cho xe mô tô BKS 23D1-435.74; 01 xe mô tô BKS 23D1-330.82, nhãn hiệu Honda, số máy JA39E0641126, số khung 3900HY664169, màu sơn xanh, đen, bạc, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020606 mang tên chủ xe Đặng Văn Đ, sinh năm 1988 cấp cho xe mô tô BKS 23D1-330.82. Quá trình điều tra, xác định các vật chứng trên là tài sản của gia đình bị hại, nên ngày 24/08/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 31, trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Quá trình giải quyết vụ án, xác định G chiếm đoạt 02 xe mô tô trên và mang đến nhà Nguyễn Tiến V để làm tin và vay của V số tiền 6.000.000 đồng. Khi vay tiền rồi để lại xe cho V, G chỉ nói với V đó là xe của gia đình ngoài ra G không nói với V thêm bất cứ nội dung nào khác, do đó V không biết 02 chiếc xe trên là xe do G phạm tội mà có, vì vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Tuấn G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 23/7/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Tuấn G phải bồi thường cho ông Nguyễn Tiến V, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Tuấn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

“T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà G;
- Lưu: HSVA, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

